

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ**

### **Năm 2013**

#### **I. Thông tin chung**

##### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700762471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 14/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 07/12/2009, cấp thay đổi lần 03 ngày 06/07/2010, và cấp thay đổi lần 4 ngày 29/04/2011, thay đổi lần 5 ngày 18 tháng 07 năm 2012.
- Vốn điều lệ: 87.681.750.000 đồng (Tám mươi bảy tỷ sáu trăm tám mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 87.681.750.000 đồng (Tám mươi bảy tỷ sáu trăm tám mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).
- Địa chỉ: thửa đất số 1426, tờ bản đồ số 3, khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0650.3751515
- Số fax: 0650.3751234
- Website: [www.nuinho.vn](http://www.nuinho.vn); [www.nuinho.com](http://www.nuinho.com)
- Mã cổ phiếu: NNC

##### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tiền thân là một cơ sở sản xuất thủ công nhỏ do chế độ cũ để lại và được tiếp quản từ tháng 12 năm 1975 và đơn vị trực thuộc của Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương (M & C) với tên gọi là Xí nghiệp khai thác đá số 3. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Công ty mẹ là Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương là sự đi lên và lớn mạnh không ngừng của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ, đến nay Công ty đã cơ giới hóa toàn bộ năng lực khai thác gần 2.000.000 m<sup>3</sup> đá/năm.

Tháng 08/2006, Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ được chính thức thành lập theo Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 07/08/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương trên cơ sở phê duyệt phương án cổ phần hóa và Chuyển xí nghiệp khai thác đá số 3 trực thuộc Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương thành công ty cổ phần với vốn điều lệ 38,000,000,000 đồng. Tháng 3/2009, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 44,965,000,000 đồng và trở thành công ty đại chúng. NNC đã đăng ký với UBCKNN và trở thành công ty đại chúng ngày 14/5/2009.

Tháng 11/2009, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 87.681.750.000 đồng.

Tháng 01/2010, Công ty tiến hành nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM. Ngày 23 tháng 06 năm 2010, cổ phiếu công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ đã đạt được nhiều thành tựu, trở thành Công ty cung cấp đá có uy tín trên thị trường, được khách hàng tin tưởng.

Công ty đã xây dựng và thực hiện các quy định nghiêm ngặt về đảm bảo chất lượng sản phẩm cung cấp cho thị trường. NNC đã được chứng nhận chất lượng thuộc lĩnh vực khai thác và chế biến đá xây dựng và đạt chứng chỉ ISO 9001:2008 do tổ chức QUACERT chứng nhận tháng 3/2009.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **3.1 Ngành nghề kinh doanh:**

- Khai thác đá xây dựng.

**3.2 Địa bàn kinh doanh:** Hoạt động sản xuất khai thác đá xây dựng của công ty diễn ra ở 02 khu vực mỏ Núi Nhỏ ở phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, và mỏ đá Tân Lập tại ấp 1, xã Tân Lập huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

### **4. Cơ cấu Bộ máy quản lý:**

#### **4.1 Mô hình quản trị:**

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông mỗi năm họp ít nhất 01(một) lần, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được pháp luật cho phép và điều lệ của công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền nhân danh công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị công ty gồm có 05 (năm) thành viên.

- **Ban kiểm soát:**

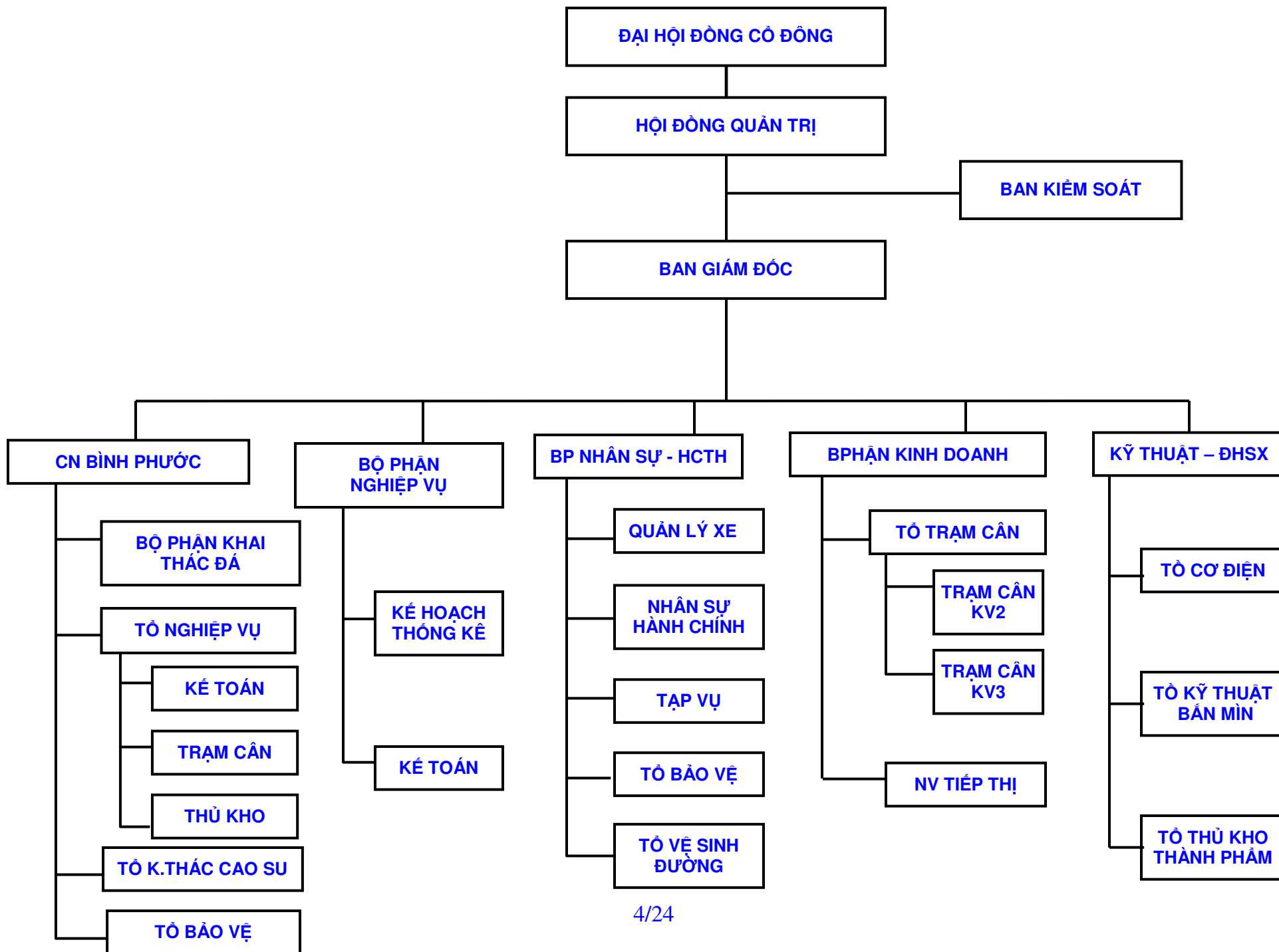
Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát công ty gồm có 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

**- Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Giám đốc là người đại diện pháp luật của công ty và là người điều hành có quyền quyết định về tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày công ty theo chính sách pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc công ty gồm có: Giám đốc; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng.

- Cơ Cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: công ty không có thành lập công ty con, công ty liên kết.

## 5. Định hướng phát triển

### a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự: Xây dựng đội ngũ nhân viên công ty làm việc có tinh thần tập thể, giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén cùng đoàn kết xây dựng công ty ngày càng phát triển.

Mục tiêu chất lượng sản phẩm: không ngừng quản lý chất lượng sản phẩm để tạo niềm tin của khách hàng đối với công ty.

Mục tiêu lợi nhuận: ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, không ngừng gia tăng lợi nhuận cho cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường khu vực khai thác.

### b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, có chính sách bán hàng linh động để cho sản phẩm của công ty nằm trong đường cầu của thị trường vật liệu xây dựng khu vực.

- Nghiên cứu dự án mới đầu tư (ưu tiên những ngành công ty có năng lực lõi: khai thác đá xây dựng), tìm đối tác liên doanh, liên kết khai thác đá tại khu vực mỏ Tân Cang huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, quản lý hiệu quả tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Nghiên cứu khả thi các dự án dịch vụ phù hợp với quy hoạch địa phương tại khu vực Núi Nhỏ sau khi hết hạn giấy phép khai thác:

+ Nghiên cứu dự án xây dựng khu dân cư khu đất 2,7 ha Châu Thới;

+ Nghiên cứu dự án xây dựng khu Resort nghỉ dưỡng khu Núi Nhỏ;

+ Nghiên cứu dự án xây dựng kho vận, dịch vụ Logistis tại mỏ Núi Nhỏ.

+ Nghiên cứu khả thi và triển khai dự án sản xuất vật liệu xây dựng không nung theo chính sách sản xuất vật liệu xây dựng của Chính phủ...

## 6. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Hiện mỏ đá Núi nhỏ của Công ty nằm trong khu dân cư, ngành khai thác đá là ngành nghề độc hại, gây ô nhiễm môi trường, tỉ lệ tai nạn lao động cao, nên việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sản xuất được công ty đặt lên hàng đầu.

### 7. Các rủi ro:

- **Rủi ro về pháp lý:** Giấy phép khai thác mỏ tại mỏ Núi Nhỏ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được tỉnh Bình Dương cấp đến ngày 09 tháng 08 năm 2014. Nên việc xin gia hạn thời gian khai thác sau khi hết giấy phép là một rủi ro đối với công ty, khả năng xin gia hạn giấy phép khai thác đá tại Núi Nhỏ tối đa đến 31/12/2015.

- **Rủi ro về tài chính:** Tình hình tài chính của công ty rất tốt, công ty hoạt động chủ yếu là vốn tự có, không có sử dụng đòn cân nợ, và hiện nay công ty chưa triển khai đầu tư dự án mới. Vì vậy rủi ro về tài chính của công ty là không có.

- **Rủi ro về thị trường:** Thị trường tiêu thụ đá của công ty phụ thuộc vào đầu tư công của nhà nước (các công trình cầu đường, trường, trạm, cơ sở hạ tầng...). Tình hình kinh tế năm 2013 cũng còn nhiều khó khăn, kinh tế phục hồi chậm, song cũng có dấu hiệu khởi sắc đáng lạc quan cho tình hình sản xuất của công ty trong năm 2014.

- **Rủi ro khác:** nguy cơ tiềm tàng của ngành khai thác đá xây dựng là an toàn lao động, ô nhiễm môi trường khu vực khai thác ảnh hưởng đến dân cư khu vực, vì vậy an toàn lao động và bảo vệ môi trường khu vực khai thác là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến giấy phép khai thác đá của công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2013:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả đạt được trong năm 2013:

Stt	Diễn giải	Đvt	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Mức độ thực hiện	
						% So với 2012	% So với KH 2013
1	Đá khai thác	m <sup>3</sup>	1.842.430	2.350.000	2.316.116	125,71	98,56
2	Đá tiêu thụ	Tấn	1.783.243	1.950.000	2.144.497	120,26	109,97
3	Doanh thu cung cấp hàng hóa dịch vụ	1.000 đ	280.083.689	289.227.465	333.791.205	119,18	115,41
4	Giá vốn hàng bán	1.000 đ	187.925.144	220.957.226	225.766.233	120,14	102,18
5	Lợi nhuận gộp	1.000 đ	92.158.545	68.270.239	97.483.885	105,78	142,79
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.000 đ	11.674.078	6.500.000	9.434.420	80,82	145,14
7	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	94.853.191	74.770.239	96.840.485	102,10	129,52
8	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	77.650.994	56.077.679	72.021.369	92,75	128,43

Công ty đã thận trọng trích trước tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nên kế hoạch đã có sự điều chỉnh giảm so với năm 2012. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 có điều chỉnh tăng khối lượng sản xuất và chế biến tiêu thụ, kế hoạch doanh thu tăng nhẹ so với thực hiện năm 2012. Đặc biệt có sự giảm mạnh kế hoạch lợi nhuận trước và sau thuế TNDN.

Thực tế, công ty không thể hoàn thành kế hoạch sản xuất, nhưng đã hoàn thành tốt kế hoạch chế biến, tiêu thụ, đặc biệt doanh thu tăng (15,41%) làm cho lợi nhuận trước và sau thuế hoàn thành cao với kế hoạch ban đầu. Lợi nhuận trước thuế năm 2013 tăng so với năm 2012 là 2,10% nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2013 giảm so với năm 2012 là 7,25% là do năm 2012 được giảm 30% thuế TNDN. Thành công trên là nỗ lực rất lớn của HĐQT, Ban Giám đốc đã chỉ đạo điều hành quyết liệt, linh hoạt, có hiệu quả.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1 Lý lịch Ban điều hành:

a. Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Thành viên Hội đồng quản trị – Giám đốc công ty

Họ và tên: **PHẠM TUẤN KIẾT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/05/1969

Nơi sinh: Dĩ An - Bình Dương  
CMND: 280425679 cấp ngày 12/02/2004 tại Bình Dương  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Bình Dương  
Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Số cổ phần sở hữu và đại diện:  
- Sở hữu: 3.410 cổ phần  
- Đại diện: Không

b. Ông **Nguyễn Văn Chối** - Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CHỐI**  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 23/03/1958  
Nơi sinh: Tân Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, Đồng Nai  
CMND: 280387755 cấp ngày 28/07/2003 tại Bình Dương  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Đồng Nai  
Địa chỉ thường trú: 6/6A Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương  
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515  
Trình độ văn hóa: 09/12  
Trình độ chuyên môn: Sơ cấp Quản lý kinh tế  
Số cổ phần sở hữu và đại diện:  
- Sở hữu: 17.476 cổ phần  
- Đại diện: Không

c. Ông **Trần Văn Hải** - Kế toán trưởng

Họ và tên: **TRẦN VĂN HẢI**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/10/1969
Nơi sinh:	Biên Hòa - Đồng Nai
CMND:	280448551, cấp ngày 22/12/2004, nơi cấp: Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	84/4B, KP, Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc:	(0650) 3751 515
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	Không
- Sở hữu:	Không
- Đại diện:	Không

## **2.2 Số lượng cán bộ công nhân viên:**

**Tổng số cán bộ công nhân của công ty: 120 người.**

- + Gián tiếp: 45 người
- + Trực tiếp: 80 người

### **Trình độ chuyên môn:**

- + Trên đại học:
- + Đại học: 22 người chiếm 18,33%
- + Trung cấp: 41 người chiếm 34,17%
- + Công nhân lành nghề: 57 người chiếm 47,50%

## **2.3 Chính sách đối với người lao động:**

### **2.3.1 Đào tạo:**

- Tùy theo yêu cầu công việc, người lao động được công ty cho tham gia các khóa đào tạo ngắn, dài hạn để bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ.
- Hàng năm, công ty tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề cho người lao động, công nhân lao động trực tiếp còn tham gia các khóa đào tạo về an toàn lao động do các cơ quan chức năng tổ chức. Công ty tạo điều kiện để cán bộ công nhân tự nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mình.

### **2.3.2 Chế độ làm việc, lương thưởng:**



Công ty thực hiện chế độ làm việc giờ hành chính 08 giờ/ ngày, hoặc theo ca tùy theo yêu cầu công việc. Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định. Chế độ tiền lương công ty luôn tạo động lực cho người lao động hăng say làm việc, gắn bó với lợi ích của công ty. Cán bộ gián tiếp hưởng lương khoán đối với doanh thu đạt được. Công nhân trực tiếp hưởng lương khoán sản phẩm. Cuối năm, căn cứ mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, công ty xét mức thưởng hoàn thành kế hoạch cho cán bộ công nhân viên.

## II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### a) Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Theo kế hoạch dự trữ đá học trong năm 2013, Công ty đã tiến hành cải tạo mặt bằng các khu vực dưới hầm, khu vực vườn trà, khu vực sau văn phòng Công ty và khu vực Gò Đồi để tổ chức dự trữ đá học. Đến ngày 31/12/2013 Công ty đã tổ chức dự trữ được 168.132 m<sup>3</sup>.

Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

## III. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012 (Ngàn đồng)	Năm 2013 (Ngàn đồng)	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	220.260.250	240.984.842	9,41%
Doanh thu thuần	280.083.689	323.250.119	15,41%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	94.857.693	96.973.420	2,23%
Lợi nhuận khác	-4.501	-132.935	2853,45%
Lợi nhuận trước thuế	94.853.191	96.840.485	2,10%
Lợi nhuận sau thuế	77.650.994	72.021.369	-7,25%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	63,19%	56,21%	-6,98%

### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,97	3,4	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	2,38	2,55	

(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,24	0,24	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,31	0,30	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	1,46	1,46	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,24	1,27	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,32	0,28	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,53	0,46	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,39	0,35	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,41	0,33	

#### IV. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phiếu phổ thông của công ty

- Số cổ phiếu phổ thông phát hành: 8.768.175 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đến thời điểm 31/12/2013: 8.302.000 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ đến thời điểm 31/12/2012: 446.175 cổ phiếu.

##### b) Cơ cấu cổ đông ngày đăng ký cuối cùng 12/03/2013

Stt	Diễn giải	Số lượng cổ phần	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ lệ
1	Cổ đông Nhà nước	2.698.340	26.983.400	30,77%
2	Cổ đông trong nước:	3.753.483	37.534.830	42,81%
	- Cá nhân:	2.036.122	20.361.220	23,22%
	- Tổ chức:	1.717.361	17.173.610	19,58%
3	Cổ đông nước ngoài:	1.850.177	18.501.770	21,10%
	- Cá nhân:	147.500	1.475.000	1,68%
	- Tổ chức:	1.702.677	17.026.770	19,42%
4	Cổ phiếu quỹ:	466.175	4.661.750	5,32%

##### c) Cổ đông lớn

- Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình: 1.388.220 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 16,69%.
- Công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương: 2.698.340 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 32,43%.
- PXP VIETNAM FUND LIMITED: 591.740 cổ phiếu, chiếm 7,11%.

d) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có.

e) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Năm 2013 công ty mua 17.500 cổ phiếu quỹ với số tiền là 789.862.500 đồng.

f) **Các chứng khoán khác:** Không.

## **V. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **a. Thuận lợi:**

Năm 2013, Nhờ Chính phủ có những chính sách phù hợp, tình hình kinh tế vĩ mô từng bước ổn định, lãi suất ngân hàng được điều chỉnh giảm tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Kinh tế năm 2013 bước đầu hồi phục và ổn định. Chính vì vậy, tình hình tiêu thụ sản phẩm của công ty cũng có bước tăng trưởng lớn so với năm 2012.

Ban giám đốc công ty luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo đúng hướng của Hội đồng quản trị trong công tác điều hành, những khó khăn bước đầu được tháo gỡ, tạo được sự đồng thuận của địa phương cũng như các hộ dân khu vực mở ủng hộ công ty bản thông moong đường đi giữa 02 khu vực khai thác để mở rộng sản xuất được an toàn và thuận lợi.

Vị trí mỏ đá Núi Nhỏ có vị trí địa lý thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm đá bằng đường bộ lẫn đường sông. Việc quản lý sản xuất sản phẩm được kiểm soát bởi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 đã giúp nâng cao uy tín của công ty đối với khách hàng.

Bên cạnh đó công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn giỏi đặc biệt kinh nghiệm trong khai thác mỏ, bộ máy điều hành có nhiều kinh nghiệm và tâm huyết và có trách nhiệm trước công việc được giao, có giải pháp kịp thời và đúng đắn cho từng thói điếm thích hợp.

#### **b. Khó khăn:**

Sản xuất xuống sâu, chất lượng màu sắc đá không ổn định, cũng làm cho tình hình tiêu thụ cũng rất khó khăn. Mỏ đá Mũi tàu tại chi nhánh Bình Phước tồn kho lớn do tiêu thụ chủ yếu bằng đường bộ, cự ly vận chuyển xa, chi phí vận chuyển cao làm cho khả năng cạnh tranh rất thấp. Thị trường tiêu thụ tại chi nhánh Bình Phước vô cùng khó khăn, đá tồn nhiều, đã ảnh hưởng lớn đối với kết quả hoạt động sản xuất năm 2013 của công ty.

Thực hiện Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ước chiếm 5% giá thành sản phẩm là nhân tố ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản, vấn đề tuân thủ an toàn lao động và bảo đảm vệ sinh môi trường khu vực khai thác được công ty tuân thủ triệt để. Do khu vực khai thác của công ty nằm trong khu vực dân cư, tuy chủ động cố gắng rất nhiều nhưng ít nhiều cũng ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

#### **c. Kết quả đạt được trong năm 2013:**

Đã khai thác hoàn thành 98,56% kế hoạch, đã chế biến tiêu thụ tăng 9,97% làm cho doanh thu đạt 115,41%, nhưng giá vốn hàng bán tăng 2,18% chủ yếu biến động giá nhiên liệu. Lợi nhuận trước thuế tăng 2,10% so với năm 2012, nhưng tăng 29,52% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế tăng so với kế hoạch là 28,43% nhưng giảm so với năm 2012 (7,25%) do năm 2012 công ty được giảm 30% thuế TNDN. Đánh giá chung, Năm 2013 công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 do Đại hội cổ đông giao.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản công ty

Stt	Tài sản	Đầu năm	Cuối năm	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>155.006.030.303</b>	<b>185.581.183.069</b>	<b>19,73%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	42.176.183.822	75.570.293.978	79,18%
2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	66.060.000.000	45.000.000.000	-31,88%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	12.475.782.343	15.169.430.849	21,59%
4	Hàng tồn kho	31.154.238.005	46.393.898.362	48,92%
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.139.826.133	3.447.559.880	9,8%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>65.254.519.299</b>	<b>55.403.659.372</b>	<b>-15,10%</b>
1	Tài sản cố định	25.091.054.255	17.206.590.130	-31,42%
2	Tài sản dài hạn khác	40.163.464.974	38.197.069.242	-4,9%
<b>A</b>	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>220.260.549.532</b>	<b>240.984.842.441</b>	<b>9,41%</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>52.728.355.958</b>	<b>54.954.378.842</b>	<b>4,22%</b>
1	Nợ ngắn hạn	52.583.424.152	54.591.904.968	3,82%
2	Nợ dài hạn	144.931.806	362.473.874	150,10%
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>167.532.193.574</b>	<b>186.030.463.599</b>	<b>11,04%</b>
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>220.260.549.532</b>	<b>240.984.842.441</b>	<b>9,41%</b>

### b) Tình hình nợ phải trả

Qua các chỉ số tài chính, chúng ta thấy rằng tình hình tài chính công ty rất tốt, công ty không sử dụng đòn cân nợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên không gặp rủi ro về lãi tiền vay khi có biến động lớn về lãi suất ngân hàng. Các khoản nợ ngắn hạn, công ty đủ nguồn tiền mặt chi trả đúng hạn.

## VI. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao phó đặc biệt là hoàn thành rất cao các chỉ tiêu Doanh thu và lợi nhuận. Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2013, kinh tế vĩ mô bước đầu ổn định, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bước đầu hồi phục và phát triển. Bằng nỗ lực trong công tác điều hành, Ban giám đốc công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ đã quản lý tốt hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất hoàn thành tốt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả này là điều kiện để khích lệ cho hoạt động của công ty trong năm 2014 mà dự báo sẽ có dấu hiệu khởi sắc lạc quan hơn năm 2014.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2014 được nhận định kinh tế tế Việt Nam được hồi phục và khởi sắc. Các dự án cơ sở hạ tầng ở khu vực Miền Đông đã và đang triển khai (Đường Mỹ Phước – Tân Vạn, Đường Metro Suối Tiên Bến Thành,...). Tình hình tiêu thụ đá của năm 2014 sẽ rất khả quan.

Việc thời hạn khai thác đá tại mỏ Núi Nhỏ có thể gia hạn tối đa đến 31 tháng 12 năm 2015, Công ty phải tìm mặt bằng thuê, khai thác dự trữ đá học để chế biến ít nhất 03 năm sau khi mỏ Núi Nhỏ đóng cửa.

Với những nhận định trên Hội đồng quản trị đã thống nhất cùng Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 2013 với các số liệu cụ thể như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch 2014
1	Đá khai thác	M <sup>3</sup>	3.250.000
2	Đá chế biến	M <sup>3</sup>	2.250.000
3	Giá trị sản xuất hàng hóa	1.000đ	105.405.500
4	Doanh thu	1.000đ	336.471.881
5	Lợi nhuận	1.000đ	82.172.301
6	Giao nộp ngân sách	1.000đ	79.623.222

### \* Các nhiệm vụ cơ bản:

- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ.

- Yêu cầu Ban điều hành phải tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm. Việc ổn định chất lượng, hợp lý hóa giá thành sản phẩm phải đặt lên hàng đầu. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật...

- Hội đồng quản trị tăng cường hơn nữa công tác giám sát, nhất là giám sát chiều sâu theo từng chuyên đề.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định, trên nguyên tắc phòng ngừa là chủ đạo tránh sai sót ngay từ những khâu đầu tiên trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể trong công tác quy hoạch,

đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và thực hiện tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội từ thiện. Duy trì sự đồng thuận cao trong công ty thông qua việc tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ.

## VII. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông **Mai Văn Chánh** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	<b>MAI VĂN CHÁNH</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	17/01/1959
Nơi sinh:	Bình Dương
CMND:	280880610 cấp ngày 19/06/2002 tại Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	20/5 Ấp Trung Thắng, xã Bình Thắng, Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc:	(0650) 3751 515
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	2.816.680 cổ phần
- Sở hữu:	118.340 cổ phần
- Đại diện:	2.698.340 cổ phần

- Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Thành viên Hội đồng quản trị – Giám đốc công ty

Họ và tên:	<b>PHẠM TUẤN KIỆT</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/05/1969
Nơi sinh:	Dĩ An - Bình Dương
CMND:	280425679 cấp ngày 12/02/2004 tại Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Quê quán: Bình Dương  
Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 3.410 cổ phần  
- Sở hữu: 3.410 cổ phần  
- Đại diện: Không

- Ông **Nguyễn Văn Chối** - Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CHỐI**  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 23/03/1958  
Nơi sinh: Tân Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, Đồng Nai  
CMND: 280387755 cấp ngày 28/07/2003 tại Bình Dương  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Đồng Nai  
Địa chỉ thường trú: 6/6A Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương  
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515  
Trình độ văn hóa: 09/12  
Trình độ chuyên môn: Sơ cấp Quản lý kinh tế  
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 17.476 cổ phần  
- Sở hữu: 17.476 cổ phần  
- Đại diện: Không

- Ông Nguyễn Như Song – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **Nguyễn Như Song**  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 07/06/1962  
Nơi sinh: Hà Tây  
CMND: 024158711, cấp ngày 11/09/2003, tại CA Tp, HCM

Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Hà Tây  
Địa chỉ thường trú: TK 26/16 Nguyễn Cảnh Chân, P, Cầu Kho, Q,1, Tp, HCM  
Số ĐT liên lạc: 0903827588  
Trình độ văn hóa: 10/10  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thông tin viễn thông, Quản trị tài chính  
Số cổ phần sở hữu và đại diện:  
- Sở hữu: 81.300 cổ phần  
- Đại diện: Không

- **Ông Vũ Văn Hải** – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **Vũ Văn Hải**  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 05/11/1982  
Nơi sinh: Thái Bình  
CMND: 151411387, cấp ngày 20/06/1999, nơi cấp: CA Thái Bình  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Thái Bình  
Địa chỉ thường trú: Số nhà 49, đường 15, Khu phố 1,P, Linh Chiểu, Q, Thủ Đức, Tp, HCM  
Số ĐT liên lạc: 0904306044  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Số cổ phần sở hữu và đại diện:  
- Sở hữu: Không  
- Đại diện: 1.388.220 cổ phần



b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 08 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD, đã ban hành 08 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	13/02/NQ-HĐQT	17/01/2013	V/v đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 11/NK2 và một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 1/2013
2	14/02/NQ-HĐQT	14/03/2013	V/v thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2012 cho cổ đông
3	15/02/NQ-HĐQT	22/04/2013	V/v đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 13/NK2 và một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 2/2013
4	16/02/NQ-HĐQT	12/06/2013	V/v thông qua phương án mua cổ phiếu quỹ
5	17/02/NQ-HĐQT	10/07/2013	V/v: đánh giá tình hình thực hiện nghị Quyết số 15/02/NQ-HĐQT và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý III năm 2013
6	18/02/NQ-HĐQT	08/08/2013	Họp bất thường thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 cho cổ đông
7	19/02/NQ-HĐQT	04/10/2013	V/v: đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 17/02/NQ-HĐQT và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý IV năm 2013
8	20/02/NQ-HĐQT	11/12/2013	V/v: đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 19/02/NQ-HĐQT và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý I năm 2014

Các văn bản do HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty và hoàn thành các công tác chính sau:

- Chuẩn bị tốt công tác ĐHCĐ để tổ chức vào cuối quý 1/2013.
- Giải phóng đất đầu san lấp Gò đồi, cải tạo mặt bằng các khu vực dưới hầm để làm bãi dự trữ đá hộc.
- Tính toán mức dự trữ đá hộc hợp lý.
- Tìm đối tác cho thuê xưởng nguội xi măng màu.
- Thi công hoàn chỉnh đường vành đai đoạn ngã 3 văn phòng Nhị Hiệp đến đầu trạm cân khu vực 3.
- Thống nhất treo thưởng 100 triệu đồng cho bộ máy điều hành nếu khai thác đạt trên 2.000.000 m<sup>3</sup> tại mỏ đá Núi Nhỏ.

- Tập trung chuẩn bị mọi điều kiện cho chiến lược dự trữ đá nguyên liệu, đồng thời thực hiện tốt nhất công tác tiếp thị bán hàng ngay trong quý 1/2013.
- Tổ chức khảo sát, tiếp thị khách hàng tại miền tây đồng thời nghiên cứu phương án kinh doanh đá bằng đường sông mỏ đá Tân Lập và mỏ đá Núi Nhỏ.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện giám sát môi trường mỏ đá Núi Nhỏ theo báo cáo ĐTM.
- HĐQT thống nhất các công việc khác như giải phóng đất đầu tại khu vực 4,5ha, nghiên cứu điều chỉnh hệ số lương khoán.
- Thống nhất phương án mua cổ phiếu quỹ.
- Lập phương án dự trữ đá nguyên liệu dưới hầm khu vực 3, lập phương án kinh doanh đá Tân lập về cảng Tân Uyên.
- HĐQT thống nhất một số công việc khác như tổ chức xử lý đá cheo leo để đảm bảo an toàn lao động, tiếp tục đàm phán các đối tác cho thuê đất.
- Tạm ứng cổ tức đợt 1/2013, Mức chi: 3.000 đồng/1cổ phiếu (tỷ lệ: 30%).
- Lập kế hoạch SXKD và định mức kinh tế kỹ thuật năm 2014;
- Thống nhất mua lại 3,6 ha đất đã trồng cao su 4 năm tuổi đối diện văn phòng đá Tân Lập với giá chào mua 2,9 tỷ đồng. Giao cho Giám đốc công ty triển khai mua lại diện tích đất trên theo đúng tinh thần của HĐQT;
- Khẩn trương lập xong các thủ tục xin gia hạn giấy phép mỏ tại Núi Nhỏ trước 6 tháng khi giấy phép hết hạn;
- Rà sét và ký kết lại các hợp đồng nhà phân phối, hợp đồng đại lý, hợp đồng cho thuê mặt bằng nhà xưởng năm 2014;
- Triển khai một số công việc cuối năm 2013 như: xét khen thưởng, kiểm kê, thăm hỏi khách hàng.
- Đề ra phương hướng trọng tâm cho hoạt động quý 1/2014: Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2014;
  - Đá khai thác: 3.250.000 m<sup>3</sup> (Núi nhỏ: 3.000.000 m<sup>3</sup>, CNBP: 250.000 m<sup>3</sup>)
  - Sản lượng chế biến: 2.450.000 m<sup>3</sup> (Núi nhỏ: 2.200.000 m<sup>3</sup>, CNBP: 250.000 m<sup>3</sup>)
  - Sản lượng tiêu thụ: 2.250.000 m<sup>3</sup> (Núi nhỏ: 2.000.000 m<sup>3</sup>, CNBP: 250.000 m<sup>3</sup>), phần còn lại trong khai thác đá hỗn hợp dự trữ.
- Điều chỉnh thời gian xay đá từ 6 giờ sáng đến 6 giờ chiều.
- HĐQT thống nhất thuê anh Long\_kỹ sư địa chất công ty M&C làm các thủ tục xin nâng công suất khai thác và gia hạn giấy phép mỏ trước 6 tháng khi giấy phép hết hạn.
- Cân đối nguồn lực xe máy thiết bị để phục vụ kế hoạch sản xuất và đá dự trữ không hạn chế.
- Tổ chức san lấp 2,7 ha khu vực Châu thới, khảo sát một số khu vực khác và dưới hầm để làm bãi dự trữ đá kể cả đất thuê của dân và của các tổ chức trong đó có Công ty giày Thái Bình.
- Chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập là Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Phía Nam (AASCs) tiến hành kiểm toán năm 2013.
- Chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin minh bạch, kịp thời đúng quy định.

d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:** tham gia các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến ban hành các Nghị quyết HĐQT.

e) **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Công ty không thành lập các tiểu ban trong HĐQT.

f) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** không.

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

- Ông Nguyễn Hồng Châu - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN HỒNG CHÂU
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/02/1970
Nơi sinh:	Bình Dương
CMND:	280448585 cấp ngày 08/12/2005 tại Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	xã Thanh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc:	(0650) 3751 515
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế tài chính, cử nhân kinh tế Nông lâm
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	6.500 cổ phần
- Sở hữu:	6.500 cổ phần
- Đại diện:	Đại diện

- Ông Dương Hiến Phát - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	DƯƠNG HIẾN PHÁT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/05/1981
Nơi sinh:	Đồng Nai
CMND:	271396163 cấp ngày 24/04/1996 tại Đồng Nai
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Quê quán: Quảng Nam  
Địa chỉ thường trú: 127 Ấp Thọ An, xã Bảo Quang, Long Khánh, Đồng Nai  
Số ĐT liên lạc: 0933392288  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Số cổ phần sở hữu và đại diện: Không  
- Sở hữu: Không  
- Đại diện: Không

- Ông **Nguyễn Hữu Tài** – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU TÀI**  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 07/03/1977  
Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai  
CMND: 271292549, cấp ngày 06/11/2008, nơi cấp: ca Đồng Nai  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Biên Hòa, Đồng nai  
Địa chỉ thường trú: A3/15 Phường Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai  
Số ĐT liên lạc: 0650.3751515  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Số cổ phần sở hữu và đại diện: Không  
- Sở hữu: Không  
- Đại diện: Không

- Ông **Hồ Huyền Trang** – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên: Hồ Huyền Trang  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 06/12/1986  
Nơi sinh: Biên Hòa  
CMND: 280 870 589, cấp ngày 06/08/2001, nơi cấp: CA Bình Dương

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	256/6 khu phố Châu Thới, P. Bình An, thị xã Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	06503. 751516
Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2005-2009	Học tại Trường Đại Học Kinh Tế TP HCM
+ Từ tháng 10/2009 đến nay 10-2010	Làm việc tại CTY TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam (AASCs)
+ Từ tháng 12/2010 - đến nay	Làm việc tại CTY TNHH MTV Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần đang nắm giữ (thời điểm 12/03/2013)	0 cổ phần ; chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu :	0 cổ phần ; chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá Nhân sở hữu :	0 cổ phần ; chiếm 0% vốn điều lệ
Cam kết nắm giữ ... (và các cam kết khác nếu có)	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết :	Không
Những khoản nợ đối với công ty :	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty :	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty :	Không

#### **b) Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp hội đồng quản trị, và tiến hành kiểm soát hoạt động của công ty trong chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát những nội dung sau:

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, điều lệ và quy chế làm việc giữa Chủ tịch HĐQT với Giám đốc, các văn bản ban hành nội bộ phục vụ việc quản lý điều hành công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và các định mức kinh tế kỹ thuật hàng năm của công ty.
- Tiến hành kiểm tra Báo cáo tài chính hàng quý.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán.
- Giám sát việc công bố thông tin theo đúng quy định.
- Thảo luận với công ty Kiểm toán độc lập những vấn đề được nêu trong Báo cáo tài chính.
- Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã thông báo HĐQT và Ban giám đốc những vấn đề còn thiếu sót trong quản lý điều hành, đồng thời đưa ra những giải pháp khắc phục, xử lý những vấn đề thiếu sót như: theo dõi công nợ khách hàng, thủ tục nghiệm thu thanh toán chưa đầy đủ, phân bổ chi phí vào giá thành sản phẩm,...
- Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- **Thù lao:**
  - + Chủ tịch HĐQT: 20.103.515 đồng/tháng
  - + TV. HĐQT: 10.051.758 đồng/tháng
  - + Trưởng Ban kiểm soát: 10.051.758 đồng/tháng
  - + TV. Ban kiểm soát: 5.025.879 đồng/tháng
  - + Thư ký HĐQT: 2.010.351 đồng/tháng
- **Thưởng:**
  - + Chủ tịch HĐQT: 15.412.970 đồng/tháng
  - + TV. HĐQT: 7.706.485 đồng/tháng
  - + Trưởng Ban kiểm soát: 7.706.485 đồng/tháng
  - + TV. Ban kiểm soát: 3.853.242 đồng/tháng
- **Lương Ban giám đốc:**
  - + Giám đốc: 26.479.333 đồng/tháng
  - + Phó Giám đốc: 18.433.917 đồng/tháng
  - + Kế toán trưởng: 13.679.833 đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Phạm Hoàn Vũ	Anh Ô. Phạm Tuấn Kiệt Giám đốc công ty	46.512		20.882		Nhu cầu tài chính cá nhân
2	Mai Thị Thu Hiền	Vợ ông Vũ Văn Hải	2.000		1.040		Nhu cầu tài chính cá nhân

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** không có.

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.

## VIII. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty chọn công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam AASCS kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013. Dưới đây là nội dung của Báo cáo kiểm toán:

Số: 26/BCKT/TC

### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.*

**Kính gửi : CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày / 02 /2014, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách

kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

***Ý kiến của kiểm toán viên:***

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

***Vấn đề cần nhấn mạnh***

Như đã trình bày tại thuyết minh số 20 - Chi phí phải trả, phần V và thuyết minh số 3 - Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm 2013, phần VIII của Thuyết minh Báo cáo tài chính để đảm bảo nguyên tắc thận trọng và ghi nhận đầy đủ chi phí có liên quan, Công ty đã ước tính và ghi nhận vào chi phí trong kỳ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với số tiền là 14.325.478.400 đồng theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2014

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS  
Tổng Giám Đốc  
Đỗ Khắc Thanh**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0064-2013-142-1

**Kiểm toán viên  
Lưu Vinh Khoa**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0166-2013-142-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đăng tải tại địa chỉ website của công ty: [www.nuinho.vn](http://www.nuinho.vn).

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

(Đã ký)

**PHẠM TUẤN KIỆT**